

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản số: 13/2023/HS-ST

Ngày 30 - 03 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tính

Ông Đinh Trường Sơn

Ông Chu Văn Kiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Hà Xuân Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Thị Cẩm V, sinh năm 1972, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Bô T, tỉnh Quảng Bình; nơi tạm trú: xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Viết C và bà Nguyễn Thị C; có chồng (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2022 đến ngày 24/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Bị cáo Dương Thị Cẩm V từ chối người bào chữa theo chỉ định.

- Bị hại: Vợ chồng Bà Trương Thị Q, sinh năm 1978; ông Lê Quang H, sinh năm 1978; Điều cư trú: xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Khánh N, sinh năm 2003; nơi cư trú: xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng: bà Mai Thị Ú, anh Trương Ngọc T, ông Trần Văn V, chị Trương Thị C (tất cả đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007, Dương Thị Cẩm V đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, đến năm 2017 thì về nước sinh sống. Trong thời gian ở Hàn Quốc, V quen anh

Trương Ngọc T sinh năm 1983, trú tại xóm N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Khi về nước do bị bệnh u tuyến giáp nên tháng 9/2019, V đến ở nhờ nhà bà Mai Thị Ú, sinh năm 1962, ở xóm N, xã Y, huyện Y (là mẹ của anh T) để tiện khám chữa bệnh ở Hà Nội. Trong thời gian sinh sống tại đây, V quen biết vợ chồng bà Trương Thị Q và ông Lê Quang H (cùng sinh năm 1978, tạm trú tại xóm T, xã Y). V thường giới thiệu các mối quan hệ xã hội và có con trai là Vũ Thái D, sinh năm 1995 hiện đang định cư ở Mỹ. Biết vợ chồng bà Q có nhu cầu cho con gái là cháu Lê Thị Khánh N đi du học tại Hoa Kỳ, V đã đưa ra thông tin không có thật bản thân có khả năng làm được giấy tờ, thủ tục cho chị Lê Thị Khánh N đi du học tại M và đã mua được quyền sử dụng 02 thửa đất ở đường “Lê Lợi”, thuộc phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, cần thêm tiền để đóng các loại thuế, phí, lệ phí để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu vợ chồng bà Q tham gia góp tiền sẽ được V cho đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là: GCNQSDĐ) một thửa “đầu ve” và cùng đứng tên sở hữu một thửa còn lại bên cạnh làm vợ chồng bà Q tin tưởng giao tiền cho V và bị V chiếm đoạt tổng số tiền **5.698.965.000đ**. Cụ thể:

Vụ thứ 1:

Cuối năm 2019, V tự giới thiệu có khả năng làm các giấy tờ, thủ tục cho cháu Lê Thị Khánh N, sinh ngày 27/06/2003 đi du học Hoa Kỳ với chi phí chi khoảng 10.000 USD. Do tin tưởng V nên vợ chồng bà Q đồng ý, V đã hướng dẫn vợ chồng bà Q làm hồ sơ gồm: Hộ chiếu, bản sao học bạ, xin giấy xác nhận đang học lớp 11 tại Trường THPT Yên Mô B, xin lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình để đưa cho V. Tháng 11/2019, với lý do cần tiền đăng ký học cho cháu N, V đã yêu cầu bà Q giao trực tiếp cho V 28.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, lấy lý do tình hình dịch bệnh COVID-19 trên thế giới (trong đó có Mỹ) diễn biến phức tạp, nên V chưa làm được các giấy tờ, thủ tục cho chị N đi du học. Đến tháng 03/2021 do cần tiền chi tiêu cá nhân, V tiếp tục đưa ra các lý do như tiền mua vé máy bay, tiền làm “thẻ xanh”, tiền dịch vụ sân bay, tiền tiêm vắc-xin phòng COVID-19... để yêu cầu bà Q tiếp tục đưa tiền cho V. Để củng cố lòng tin của gia đình bà Q, V bịa ra thông tin người trực tiếp làm giấy tờ, thủ tục du học cho cháu Nc tên là L đang sinh sống tại Mỹ, gần nhà D đang ở. Sau đó, V mua và sử dụng sim điện thoại số 0853204956 lấy danh nghĩa là L để nhắn tin, cung cấp cho bà Q những thông tin không có thật về những giấy tờ, thủ tục cần làm cũng như chi phí phải bỏ ra để đi du học Hoa Kỳ đúng như thông tin mà V đã nói trước đó. Tin tưởng V, bà Q đã nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của bà (số 1300197869999, Ngân hàng MB) đến tài khoản ngân hàng của V (số 48310000676650, Ngân hàng BIDV; số 7799779777777, Ngân hàng MB) với tổng số tiền là **444.650.000đ**. Sau mỗi lần nhận được tiền của bà Q, V đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, không thực hiện bất cứ hoạt động nào để làm giấy tờ, thủ tục cho chị N đi du học; hồ sơ, giấy tờ du học V cũng đã vứt bỏ.

Vụ thứ 2:

Cũng trong khoảng thời gian từ tháng 03/2021 đến tháng 11/2021, để có thêm tiền chi tiêu cá nhân, V đưa ra thông tin không có thật về việc mình có cổ phần tại Công ty Thăng Long (tại TP Hà Nội) và có quan hệ với một số lãnh đạo

ở Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình nên đã mua được 02 thửa đất liền kề (trong đó có 01 thửa đầu ve) nằm tại ngã tư giao nhau giữa đường Lê Thái Tổ (do V không biết tên đường nên giới thiệu với vợ chồng bà Q là đường Lê Lợi) và đường Tuệ Tĩnh thuộc địa bàn phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình của Công ty này thanh lý, phát mại với giá 4.700.000.000 đồng (thửa đầu ve giá 3.200.000.000 đồng, thửa còn lại giá 1.500.000.000 đồng) nhưng không còn đủ tiền nộp các khoản thuế, phí, lệ phí để được cấp GCNQSDĐ nên rủ vợ chồng bà Q tham gia. Nếu đồng ý góp tiền, sau khoảng 03 tháng sẽ được cấp GCNQSDĐ, vợ chồng bà Q sẽ được đứng tên trên GCNQSDĐ thửa đất đầu ve, cùng đứng tên với V thửa đất còn lại. Do tin tưởng V thật sự đã mua được đất với giá rẻ; chi phí làm các thủ tục, giấy tờ, nộp các loại thuế, phí, lệ phí để được cấp GCNQSDĐ đối với các thửa đất trên không nhiều, nếu có được GCNQSDĐ các thửa đất này sẽ thu được lợi nhuận cao, nên bà Q đồng ý tham gia mà không bàn bạc, thống nhất với V sẽ góp bao nhiêu tiền.

Để bà Q và gia đình thêm tin tưởng, V đã mua sim điện thoại số 0386977709, rồi nói người sử dụng số điện thoại đó là T, là người môi giới làm các giấy tờ, thủ tục để được cấp GCNQSDĐ đối với 02 thửa đất trên. Sau đó, V sử dụng số điện thoại này nhiều lần nhắn tin với bà Q để đưa ra các thông tin không có thật về các chi phí phải đưa cho V để được cấp GCNQSDĐ. Ngoài ra, V còn đưa ra việc mình đã mua được của Công ty Thăng Long thanh lý, phát mại 01 thửa đất (giáp phía Đông Cửa hàng xăng dầu Non Nước) ở đường Lương Văn Thăng, phường Đông Thành, TP Ninh Bình với giá 1.600.000.000 đồng, cũng đang làm thủ tục để được cấp GCNQSDĐ, Vân sẽ để bà Q đứng tên thửa đất này để bà Q giúp V thực hiện việc bán đất sau này; đồng thời đảm bảo việc hoàn trả tiền cho vợ chồng bà Q tham gia đóng góp nói trên nếu việc cấp GCNQSDĐ đối với 02 thửa đất ở phường Nam Thành không thực hiện được.

Để chứng tỏ mình có mối quan hệ với một số lãnh đạo Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình, V sử dụng 01 số điện thoại khác (không nhớ là số nào, đã bỏ không sử dụng) lấy danh nghĩa là ông T (Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình) nhắn tin đến số điện thoại 0349479725 của V đang sử dụng với nội dung về việc cấp GCNQSDĐ cho 02 thửa đất trên, rồi chụp ảnh màn hình điện thoại có nội dung tin nhắn đó và gửi cho bà Q qua Zalo.

V còn sử dụng số điện thoại 0853204956 dưới danh nghĩa là L (nêu trên) để nhắn tin với bà Q về việc L cũng đang làm thủ tục mua thửa đất gần Phòng khám Đa khoa An Sinh (số 254, đường Lê Thái Tổ, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình). V soạn thảo các tin nhắn (dưới danh nghĩa là Linh) gửi cho bà Q với nội dung là các khoản phí phải nộp và nói nội dung này do cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình gửi cho L.

Để tạo thêm lý do nhận tiền của bà Q, V còn đưa ra các thông tin là mua được một thửa đất khác tại phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình (không cụ thể vị trí ở đâu) với giá 970.000.000đ nhưng sau phát hiện đất có nhiều mỏm, xấu không mua nữa; Công ty Thăng Long sẽ hoàn trả lại tiền cho V theo giá thị trường với số tiền tương ứng là 2.113.000.000 đồng nhưng phải nhận tiền qua Ngân hàng SHB, Chi nhánh Ninh Bình. V mua sim điện thoại số

0382735246 rồi giới thiệu với bà Q người môi giới làm các giấy tờ, thủ tục với Ngân hàng SHB Chi nhánh Ninh Bình để nhận tiền là S (không nói cụ thể làm gì, ở đâu), có số điện thoại liên hệ là 0382735246. Sau đó, V thường xuyên sử dụng số điện thoại này (dưới danh nghĩa là S) nhắn tin với bà Q để đưa ra thông tin không có thật về các giấy tờ, thủ tục, chi phí phải bỏ ra để nhận được tiền từ Ngân hàng.

Để bà Q thêm tin tưởng, V còn đưa cho bà Q xem 01 hợp đồng đặt cọc ghi ngày 26/02/2021, với nội dung V đặt cọc 50.000.000 đồng để mua căn hộ tại khu chung cư Intracom Riverside của chị Phan Thị Ngọc T (sinh ngày 12/05/1999; trú tại xã T, huyện H, tỉnh Nam Định; CMND số: 184440758).

Lợi dụng sự tin tưởng của gia đình bà Q, V còn đưa ra một số lý do khác như: cần tiền để trả tiền thuê thửa đất ở đường Lương Văn Thăng; tiền chuyển trả cho bên nghiệp đoàn Công ty Thăng Long; tiền lo giấy phép xây dựng vv.

Tin tưởng những thông tin V đưa ra là sự thật, trong thời gian từ tháng 03/2021 đến tháng 11/2021, bà Q đã nhiều lần chuyển tiền cho V từ tài khoản ngân hàng của mình (số 1300197869999, Ngân hàng MB) đến tài khoản ngân hàng của Vân (số 48310000676650, Ngân hàng BIDV; số 7799779777777, Ngân hàng MB) với tổng số là 4.606.315.000 đồng. Ngoài ra, bà Q còn chuyển cho V số tiền 20.000.000 đồng, 32.000.000 đồng thông qua lần lượt các số tài khoản ngân hàng (số 035594489999, Ngân hàng LienVietPostBank; số 233010353005, Ngân hàng MB) của chị Mai Thị L (sinh năm 1979, trú tại xóm Trung Liên P, xã Y, huyện Y) và 596.000.000 đồng là tiền bà Q vay của chị Lê Thị T (sinh năm 1980, trú tại phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình) từ các tài khoản ngân hàng (số 3308555567777, Ngân hàng Agribank; số 6666886699, Ngân hàng SHB) của chị T. Tổng số tiền V đã nhận của vợ chồng bà Q là **5.254.315.000đ**. Sau mỗi lần nhận được tiền của bà Q, V đều không thực hiện bất cứ hoạt động nào như đã hứa với gia đình bà Q mà chiếm đoạt, chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng tháng 10/2021, sau rất nhiều lần chuyển tiền cho V mà không thấy có kết quả gì, bà Q yêu cầu V trả lại tiền nhưng V lấy lý do mọi việc vẫn đang trong quá trình thực hiện, tiền đã chuyển cho những người khác nên không có tiền trả cho bà Q. V nói khi nào có GCNQSDĐ 02 thửa đất ở phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình sẽ bán lấy tiền trả bà Q. Để bà Q không nghi ngờ, không làm đơn tố giác đến Cơ quan điều tra và tiếp tục chuyển tiền cho mình, cuối tháng 10, đầu tháng 11/2021, V đã đặt một người không quen biết trên mạng Internet làm giả mặt trước của 02 GCNQSDĐ, trong đó 01 mặt của giấy GCNQSDĐ ghi thông tin chủ sở hữu là vợ chồng bà Q, 01 mặt của giấy GCNQSDĐ ảnh ghi thông tin chủ sở hữu là V và bà Q, rồi chụp ảnh gửi qua tài khoản Zalo “Phương Trinh” (đăng ký bằng số điện thoại 0329200276) cho chị Vũ Thị C, sinh năm 1985, trú tại xóm Đ, xã Y, huyện Y (là người quen của bà Q và V), rồi nhờ chị C gửi cho bà Q để bà Q yên tâm. Ngoài ra, V còn tự soạn thảo một tin nhắn biến động số dư tài khoản số 01066771971 của V (Ngân hàng CITIBANK) số tiền 7.870.000.000 đồng, sử dụng số điện thoại khác gửi đến số điện thoại của V, sau đó chụp ảnh màn hình điện thoại và gửi qua Zalo cho bà

Q, để bà Q tin V đã bán được thửa đất bên cạnh Cửa hàng xăng dầu Non Nước ở đường Lương Văn Thăng.

Đến ngày 29/12/2021, sau nhiều lần thất hẹn trả tiền của V, bà Q đã làm đơn gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình để tố cáo hành vi trên của Dương Thị Cẩm V.

Vật chứng thu giữ

Trong quá trình thụ lý, xác minh tin báo tố giác trên, ngày 19/01/2022, Dương Thị Cẩm V đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời tự nguyện giao nộp:

- 01 điện thoại di động loại máy: iPhone 6s, số IMEI: 358569073231666 màu vàng. Bên trong điện thoại lắp 01 sim điện thoại số 0977926775 điện thoại qua sử dụng. Kiểm tra điện thoại, xác định còn lưu trữ các thông tin cuộc gọi, tin nhắn, hình ảnh V đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã chụp màn hình in ra giấy các dữ liệu trên, V đã ký xác nhận gồm:

- + Các dữ liệu cuộc gọi đến số 0708899939 thuê bao nhà Q, các đoạn tin nhắn giữa bà Q với V và với các số điện thoại 0853204956, 0386977709, 0382735246.

- + Phần hội thoại trên Zalo giữa bà Q và V:

- Hợp đồng ủy quyền lập ngày 18/12/2021 tại Công ty luật TNHH Hoàng Vĩnh, V Ủy quyền cho Mai Thị Ú, Trương Ngọc T, Trần Văn V được sử dụng số tiền trong tài khoản của V là 13.900.000.000 đồng có chữ ký của giám đốc Công ty luật sư Phạm Văn V. Số tài khoản 01066771971 ngân hàng CITIBANK mở tại Hàn Quốc.

- 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất “mặt trước” có ghi thông tin chủ sở hữu là vợ chồng bà Q và V.

- + Ngoài ra còn thu giữ 01 hợp đồng đặt cọc căn hộ trung cư Intracom Riverside ngày 26/02/2021 do bà Trương Thị Q giao nộp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các số điện thoại 0349479725, 0977926775, 0386977709 và 0382735246 mà V khai đã sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, kết quả:

- + Đối với số điện thoại 0349479725 được đăng ký chủ thuê bao là Vũ Đức A, con trai của V và số điện thoại 0977926775 được đăng ký chủ thuê bao là Phạm Văn Q, sinh năm 1962, trú tại xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình làm việc, Vũ Đức A và Phạm Văn Q khai không sử dụng các số điện thoại này; không biết tại sao các số điện thoại này lại đăng ký thông tin chủ thuê bao bằng thông tin cá nhân của mình.

- + Số điện thoại 0386977709 (Viettel) được đăng ký thông tin chủ thuê bao là Nguyễn Mạnh V, sinh năm 1992, trú tại phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, số CMND: 142658405. Qua xác minh, anh Việt có thông tin nêu trên không có mặt tại địa phương.

- + Số điện thoại 0382735246 (Viettel) được đăng ký thông tin chủ thuê bao là Nguyễn Hữu B, sinh năm 1969, trú tại xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình, số CMND: 194433860. Quá trình làm việc, ông B khai không có quan hệ gì với V, không biết tại sao số điện thoại trên lại đăng ký thông tin chủ thuê bao bằng thông tin cá nhân của mình.

Cơ quan điều tra xác minh tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Ninh Bình và tỉnh Lâm Đồng. Kết quả các cơ quan này không tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDD nào của Dương Thị Cẩm V, cũng như V không đứng tên sở hữu thửa đất nào trong các thửa đất nêu ở trên.

Cơ quan điều tra đã sao kê các lần chuyển tiền giao dịch giữa bà Q và V tại các ngân hàng mà bà Q đã chuyển tiền cho V, V đã ký xác nhận vào các bản sao kê này.

Quá trình điều tra xác định khi giao tiếp với bà Q, V khoe có quan hệ với ông T, ông D làm Phó giám đốc Sở Tài Nguyên Môi Trường tỉnh Ninh Bình và Sơn là môi giới của Ngân hàng SHB chi nhánh Ninh Bình Vân khai là lấy thông tin của những người này trên mạng và bịa đặt, thực tế không có quan hệ với ai. Cơ quan điều tra làm việc với ông Lê Hùng T - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình, ông T khai không có quan hệ gì với bà Q, ông H và V cũng như không nhận bất cứ tài sản gì từ những người này liên quan đến việc cấp GCNQSDD đối với các thửa đất nêu trên.

Cơ quan điều tra xác minh :

- Đối với hợp đồng đặt cọc căn hộ chung cư Intracom Riverside ngày 26/02/2021, đây là nội dung không có thật, do V tự tạo ra. Vân lấy trên mạng Internet thông tin căn hộ và thông tin cá nhân của người có tên Phan Thị Ngọc T rồi đưa vào hợp đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh người có số CMND 184440758 là Phan Thị Ngọc T, sinh ngày 11/8/1999, trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, khác với thông tin người trong hợp đồng đặt cọc này.

- + Đối với Hợp đồng ủy quyền ngày 18/12/2021. Công ty Luật TNHH Hoàng Vinh chỉ xác nhận nội dung V ủy quyền cho các đối tượng Mai Thị Ú sinh năm 1962, Trương Ngọc T sinh năm 1983 đều quê ở xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Trần Văn V sinh năm 1980, quê ở xóm 8 xã H, huyện H, tỉnh Nam Định được rút tiền trong tài khoản ngân hàng ở Hàn Quốc của V lập năm 2013 với mục đích V thể hiện là mình có tiền nhờ những người này rút hộ nhưng thực tế tài khoản trên không có tiền. Sau khi ủy quyền V thông báo ngân hàng chục trặc nên chưa ai thực hiện được. Những người được ủy quyền đều là người quen biết ở nơi V cư trú, không biết mục đích và không được hưởng lợi gì từ V. Cơ quan điều tra đã làm thủ tục yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự ủy thác cho Bộ Tư pháp Hàn Quốc tiến hành thu thập thông tin; phong tỏa tài khoản đối với tài khoản ngân hàng trên nhưng đến nay chưa nhận được kết quả. Xét thấy nội dung này không làm thay đổi bản chất vụ án nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu để xử lý sau.

- + Cháu Lê Thị Khánh N giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi 9 màu xanh; số IMEI: 860951047017382, 860951047017390; mặt sau điện thoại được dán một số hình dán màu vàng. Điện thoại qua sử dụng của Dương Thị Cẩm V để ở gian phòng V thuê nhà bà Mai Thị Ú. V khai đã dùng điện thoại này lắp sim để thực hiện hành vi lừa đảo, sau đó đã tháo thẻ sim vứt đi.

Kết quả kiểm tra điện thoại mục tin nhắn còn lưu trữ một số cuộc hội thoại từ số 0382735246 (V mạo danh là số thuê bao của tên S) đến số 0708899939

thuê bao của ông Lê Quang H và số 0983407625 thuê bao của bà Trương Thị Q với nội dung trao đổi các thông tin gian dối như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-P2 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Dương Thị Cẩm V để xét xử về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Thị Cẩm V phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Căn cứ theo điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Dương Thị Cẩm V từ 18 đến 20 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2022; phạt tiền bổ sung từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Thị Cẩm V phải trả lại cho các bị hại ông Lê Quang H và bà Trương Thị Q số tiền 5.698.965.000 đồng đã chiếm đoạt.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6s màu vàng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9 màu xanh là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội để xung ngân sách Nhà nước

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Người bào chữa: Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, bị cáo Dương Thị Cẩm V đều từ chối người bào chữa do các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định. Hội đồng xét xử chấp nhận và chấm dứt việc chỉ định người bào chữa theo quy định tại khoản 3 Điều 77 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được thực hiện quyền tự bào chữa.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các lời khai của các bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2021, Dương Thị Cẩm V đưa ra thông tin gian dối với vợ chồng ông Lê Quang H và bà Trương Thị Q ở

xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là bản thân có khả năng làm được thủ tục cho cháu Lê Thị Khánh N (con gái ông H - bà Q) đi du học tại Mỹ và đã mua được 02 thửa đất ở đường Lê Thái Tổ, thuộc phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình đang cần tiền để đóng các loại thuế, phí, lệ phí để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vợ chồng bà Q đưa tiền để làm thủ tục cho cháu N đi du học và hứa cho vợ chồng bà Q đứng tên sở hữu chung quyền sử dụng 02 lô đất. V đã dùng điện thoại di động lắp sim số mạo danh lãnh đạo Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Ninh Bình, du học sinh ở Mỹ, cán bộ Ngân Hàng... nhấn tin các nội dung không có thật để làm cho vợ chồng bà Q tin tưởng. Do vậy, vợ chồng ông H và bà Q đã nhiều lần chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho Dương Thị Cẩm V số tiền làm giấy tờ thủ tục du học là **444.650.000** đồng, tiền góp vốn để được đứng tên quyền sử dụng đất là **5.254.315.000** đồng. Tổng số tiền là **5.698.965.000** đồng. Sau khi nhận được tiền, V đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên. Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Thị Cẩm V đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2...

3...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Dương Thị Cẩm V với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Thị Cẩm V phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đây là các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Dương Thị Cẩm V phải cách ly xã hội một thời gian dài là phù hợp với những quy định của pháp luật. Ngoài ra, cần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo V theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Dương Thị Cẩm V phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt của vợ chồng ông Lê Quang H và bà Trương Thị Q là: **5.698.965.000** đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6s màu vàng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9 màu xanh, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội để xung ngân sách Nhà nước.

[5] Ngoài hành vi phạm tội nêu trên theo lời khai của bà Q, ngoài số tiền bị chiếm đoạt nêu trên, bà Q còn nhiều lần vay của chị C tổng số tiền 1.400.000.000 đồng rồi giao trực tiếp cho V nhưng không ghi lại giấy tờ gì. V không thừa nhận nội dung này nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với hình ảnh mặt trước của 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có ghi tên ông Lê Quang H và bà Trương Thị Q do V nhờ người không quen biết tạo ra trên mạng internet, V chụp lại để gửi cho ông H và bà Q xem để tạo niềm tin. Xét thấy đây chỉ là hình ảnh trang bìa của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có thông tin của cơ quan tổ chức nào ban hành. Đối với hợp đồng đặt cọc mua căn hộ chung cư V làm giả là hợp đồng giữa các cá nhân không phải là tài liệu của cơ quan, tổ chức. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý Dương Thị Cẩm V về hành vi làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan tổ chức theo Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy các chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, yêu cầu đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác đã tranh luận trong phiên tòa là hợp pháp và được chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Dương Thị Cẩm V bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải hoàn trả.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị Cẩm V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Dương Thị Cẩm V 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 19/01/2022. Phạt tiền bổ sung bị cáo Dương Thị Cẩm V 20.000.000 đồng.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Dương Thị Cẩm V phải trả lại cho vợ chồng ông Lê Quang H và bà Trương Thị Q tổng số tiền **5.698.965.000** đồng (Năm tỷ sáu trăm chín mươi tám triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không trả hết số tiền phải thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để xung ngân sách Nhà nước:

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6s màu vàng kèm theo sim điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng;

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9 màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 30/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình với Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **113.989.965.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (01 bản);
 - VKSND cấp cao (01 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (04 bản);
 - Phòng PC01 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng PC10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Trại tạm giam (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Bị hại (01 bản);
 - Người CQLNVLQĐVA (01 bản);
 - Sở tư pháp (01 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (01 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Đức Hiệp**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán**

TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Văn Kiêm

Bùi Thị Thảo

Nguyễn Đức Hiệp

Nguyễn Thị Tính

Đinh Trường Sơn